

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/DS-ST.

Ngày: 06/3/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 188/TLST- DS ngày 10/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 27/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 33/2023/QĐST-DS ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1969 – Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hoàng Thị Mai Anh, sinh năm 1999 – Có mặt

Địa chỉ liên hệ: Số 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Văn K, sinh năm 1977 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1983 Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn Cẩm Trang. Xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969 – Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Th do chị Hoàng Thị Mai Anh đại diện theo ủy quyền trình bày: Do có mối quan hệ quen biết vợ chồng anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L bà cho anh Kiên, chị Lan vay tiền nhiều lần để kinh doanh Hàn xì. Tính đến ngày 29/6/2018 bà Thúy cho anh Kiên, chị Lan vay số tiền là 400.000.000 đồng. Theo giấy xác nhận nợ ngày 29/6/2018 chị Ngô Thị L là ký tên hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, tuy nhiên nói miệng với nhau thời hạn rar khi nào bà Thúy cần thì thông báo trước. Anh Kiên, chị Lan có trách nhiệm trả, lãi suất tính theo lãi suất do Ngân hàng cho vay là 1,7%/tháng.

Từ ngày viết giấy xác nhận nợ đến nay anh Kiên, chị Lan chưa trả cho bà Thúy được đồng nào tiền gốc và tiền lãi suất.

Tại đơn khởi kiện bà Thúy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính từ khi hai bên viết giấy xác nhận nợ ngày 29/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm xong và cho đến khi trả xong nợ.

- Bị đơn anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trình bày: Giữa vợ chồng anh Kiên, chị Lan có quan hệ quen biết với vợ chồng bà Thúy, ông Tiền. Trong quá trình làm kinh tế gia đình vợ chồng anh chị có vay tiền của vợ chồng bà Thúy, ông Tiền nhiều lần, xác nhận từ năm 2017 vợ chồng anh có vay ông Tiền, bà Thúy ba lần tiền, cụ thể anh Kiên, chị Lan không nhớ ngày và tháng nào, anh Kiên, chị Lan chỉ nhớ năm 2017 vay một lần 200.000.000 đồng và một lần 40.000.000 đồng, đến ngày 29/6/2018 vợ chồng anh tiếp tục vay ông Tiền, bà Thúy 100.000.000 đồng, vợ anh là người viết giấy xác nhận nợ đề ngày 29/6/2018 với tổng số tiền là 400.000.000 đồng trong đó có cả số tiền gốc 240.000.000 đồng vay năm 2017 và tiền lãi suất của khoản vay năm 2017 chưa trả cộng lại là 300.000.000 đồng.

Sau khi chốt nợ thì thì vợ chồng anh đã trả cho ông Tiền, bà Thúy được số tiền lãi là 30.000.000 đồng nhưng không có tài liệu giấy tờ gì để chứng minh.

Nay bà Thúy, ông Tiền khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền đã vay theo giấy xác nhận nợ ngày 29/6/2018 là 400.000.000 đồng anh Kiên, chị Lan không đồng ý trả, anh Kiên, chị Lan chỉ đồng ý trả số tiền gốc đã vay thực tế là 340.000.000 đồng nhưng trừ đi số tiền đã trả 30.000.000 đồng trước đó vì sau khi chốt nợ với nhau do làm ăn thua lỗ lên vợ chồng anh đã xin bà Thúy, ông Tiền cho trả dần và xin không tính lãi suất, ông Tiền, bà Thúy đã đồng ý.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T có lời khai xác định trong năm 2017 vợ chồng ông cho vợ chồng anh Kiên, chị Lan vay nhiều lần tiền, đến ngày 29/6/2018 vợ chồng anh Kiên tiếp tục vay vợ chồng ông số tiền là 100.000.000 đồng, chị Ngô Thị L là người sang lấy tiền và viết giấy xác nhận nợ

trong đó hai bên thống nhất gộp các khoản vay trước đó năm 2017 là 300.000.000 đồng công với số tiền vay thêm 100.000.000 đồng là 400.000.000 đồng. Khi chốt các khoản vay trong giấy xác nhận nợ hai bên không thỏa thuận thời hạn trả và lãi suất cho vay. Từ ngày chốt nợ 29/6/2018 đến nay anh Kiên, chị Lan chưa trả được cho vợ chồng ông được khoản tiền nào cả gốc và lãi vay.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thúy, ông Tiền thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà Thúy, ông Tiền chỉ yêu cầu anh Kiên, chị Lan trả bà số tiền là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), bà Thúy, ông Tiền không yêu cầu tính lãi suất từ ngày ký giấy chốt nợ 29/6/2018. Bà Thúy, ông Tiền yêu cầu tính lãi suất từ ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2023 đến thi anh Kiên, chị Lan thanh toán xong khoản tiền còn nợ theo lãi suất 10%/năm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền quyền nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 275; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Th về việc rút một phần yêu cầu trả số tiền lãi suất từ ngày chốt nợ 29/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Th buộc anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải có nghĩa liên đới trả cho bà Ngô Thị Th, ông Hoàng Văn T số tiền nợ gốc là 310.000.000đ.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi suất là 10%/năm đến khi thanh toán xong khoản tiền còn nợ.

Về án phí: Anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Ngô Thị Th không phải chịu án phí DSST.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo về phiên phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Kiên, chị Lan vắng mặt, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 207; Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án. Tại phiên Tòa hôm nay là lần thứ hai anh Kiên, chị Lan được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thời hiệu khởi kiện: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Thúy và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn thể hiện bà Thúy khởi kiện đòi bị đơn số tiền theo Giấy xác nhận nợ đề ngày 29/6/2018 không ghi thời hạn trả nợ mà hai bên ký kết, việc Tòa án thụ lý và xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét yêu cầu của người khởi kiện:

Về số tiền gốc, xác định nghĩa vụ trả nợ: Ngoài đơn khởi kiện, bản tự khai, bà Thúy nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là Giấy xác nhận nợ tiền đề ngày 29/6/2018 bản phô tô có chữ ký của bị đơn chị Ngô Thị L. Phía bị đơn chị Ngô Thị L, anh Ngô Văn K thừa nhận vợ chồng có vay tiền của bà Thúy, ông Tiền nhiều lần tiền, đến ngày 29/6/2018 vợ chồng anh tiếp tục vay thêm 100.000.000 đồng do chị Lan là người trực tiếp nhận tiền và ký trong giấy xác nhận vay tiền với số tiền là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên anh Kiên, chị Lan xác định số tiền gốc đã vay là 340.000.000 đồng và sau khi chốt nợ vợ chồng anh, chị đã trả được 30.000.000 đồng.

Qua lời khai của anh Kiên, chị Lan thừa nhận số tiền chị Lan ký trong giấy là do vợ chồng anh Kiên, chị Lan vay, quá trình vay tiền hai bên không thỏa thuận thời hạn trả và lãi suất vay. Trong quá trình thanh toán trả nợ thì hai bên không viết giấy tờ về việc trả tiền. Tại phiên tòa hôm nay bà Thúy, ông Tiền đều thừa nhận việc hai bên cho nhau vay số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, anh Kiên, chị Lan đã thanh toán được số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thúy, ông Tiền thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Kiên, chị Lan thanh toán số tiền gốc là 310.000.000 đồng.

Đối với việc bà Thúy khởi kiện đòi anh Kiên, chị Lan trả số tiền gốc 310.000.000 đồng đã vay trên, cả hai bên đều thừa nhận, do vậy việc Thúy khởi kiện là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 275; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

- Về lãi suất: Theo hợp đồng vay tiền thì các bên không thỏa thuận ghi lãi suất vào Hợp đồng, tuy nhiên trong quá trình vay nợ lời khai của hai bên đều xác định vay có lãi suất phía nguyên đơn xác định là theo lãi suất cho vay của ngân hàng tại thời điểm cho vay là 1,7%/tháng, phía bị đơn không nhớ lãi suất cụ thể là bao nhiêu

vì không ghi trong Hợp đồng vay tiền nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tiền giữa hai bên là hợp đồng vay tiền có lãi nhưng không rõ lãi suất.

Tại phiên tòa, bà Thúy, ông Tiền rút yêu cầu tính lãi suất thỏa thuận miệng là 1,7%/tháng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm từ ngày 06/3/2023 đến khi thanh toán xong khoản tiền còn nợ. Do vậy, cần căn cứ mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm để buộc anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải trả cho bà Thúy, ông Tiền. Thời gian tính lãi suất kể ngày xét xử 06/3/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Do nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi suất vay từ khi chốt nợ ngày 29/6/2018 do vậy cần căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này.

[4] Về án phí: Anh anh Kiên, chị Lan không thuộc đối tượng được miễn án phí nên anh Kiên, chị Lan phải liên đới chịu án phí DSST, bà Thúy không phải chịu án phí, trả lại bà Thúy tiền án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 275; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

- Đình chỉ yêu cầu của bà Ngô Thị Th đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Th buộc anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Th, ông Hoàng Văn T số tiền nợ gốc là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị L phải liên đới chịu 15.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả bà Ngô Thị Th số tiền 15.928.000 đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008335 ngày 10 tháng 10 năm 2022.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn